

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/5/2023 và Kế hoạch số 107/KH-TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện và nghiên cứu học tập Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/5/2023 và Kế hoạch số 107/KH-TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện và nghiên cứu học tập Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/5/2023 và Kế hoạch số 107/KH-TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu:

Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/5/2023 và Kế hoạch số 107/KH-TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch. Tổ chức triển khai ứng dụng rộng khắp và có hiệu quả việc áp dụng công nghệ sinh học vào các lĩnh vực: Nông, lâm, ngư nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/5/2023 và Kế hoạch số 107/KH-TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và tuyên truyền sâu rộng đến

Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- **Đơn vị thực hiện:** Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trong quý III/2023.

b) **Đẩy mạnh tuyên truyền** các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng. Chú trọng truyền thông về các thành tựu công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- **Đơn vị thực hiện:** Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có và cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương. Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền (nếu có) điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tế.

- Rà soát ban hành chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với khả năng nguồn lực của tỉnh, trong đó có cơ chế ưu tiên để hỗ trợ, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học cho phù hợp.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các tiêu chí, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của các ngành, địa phương, đơn vị, gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng

3.1. Về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học ngành, lĩnh vực.

a) Lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn.

- Ứng dụng CNSH trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, cụ thể:

+ Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các loại giống cây trồng nông nghiệp có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng, địa phương, nhất là các giống cây quý, hiếm, chủ lực của tỉnh có khả năng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, phù hợp với nhu cầu thị trường, góp phần phát triển nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

+ Tập trung nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các công nghệ về sinh sản, như: công nghệ gây động dục chủ động hàng loạt trong chăn nuôi lợn và phương pháp thụ tinh nhân tạo để lai tạo ra các giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng tốt, sức chống chịu và kháng bệnh cao; sử dụng rộng rãi công nghệ hầm biogas, đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi;

+ Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng CNSH trong sản xuất giống thủy sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu; sử dụng rộng rãi các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nuôi, chế biến thức ăn thủy sản, phòng trừ dịch bệnh;

- Ứng dụng CNSH hiện đại trong sản xuất và canh tác các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản sạch bệnh, có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao; áp dụng rộng rãi các quy trình sản xuất an toàn sinh học;

- Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả CNSH trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý hiếm trên địa

bàn tính; xác lập các giống cây trồng vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh.

- Ứng dụng CNSH trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất như phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, xử lý các phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ vi sinh, làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, cải tạo đất.

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng CNSH trong bảo quản, chế biến sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông, lâm và thủy sản chủ lực của tỉnh, cụ thể:

+ Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng CNSH trong bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản chủ lực của tỉnh để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm;

+ Ứng dụng CNSH vào trong quá trình bảo quản, sơ chế thủy sản khai thác trên tàu khai thác và tàu dịch vụ hậu cần thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng của thủy sản khai thác;

+ Sản xuất và ứng dụng các chế phẩm sinh học, các chất phụ gia, các chất màu tự nhiên để bảo quản và chế biến nông, thủy sản;

+ Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các thành tựu mới của CNSH vào trong các khâu bảo quản, sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm, phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương triển khai ứng dụng, tiếp nhận, phổ biến, chuyển giao nhân rộng sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Lĩnh vực Công Thương

- Triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Công Thương;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến để xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh. Nghiên cứu lợi thế, tiềm năng nhằm sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học chủ lực của tỉnh với quy mô công nghiệp, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu đặc trưng của tỉnh để tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và có giá trị cao.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, trong đó tập trung ưu tiên các mô hình, dự án đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng, phục vụ du lịch. Hỗ trợ liên kết doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ công nghệ sinh học và hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Công Thương.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

c) Lĩnh vực Y - dược

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu về công nghệ sinh học trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị các bệnh ung thư, các bệnh lý về di truyền và trong công nghệ tế bào gốc, trong xét nghiệm như ứng dụng công nghệ gen (kỹ thuật PCR, real-time,..) phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh; phân tích miễn dịch, phát hiện một số protein có liên quan đến sự hình thành khối u, xác định bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.

- Ứng dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học tiên tiến để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh cho nhân dân trong toàn tỉnh, loại trừ một số bệnh truyền nhiễm, lây lan trong cộng đồng.

- Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm; sử dụng các dòng kit phát hiện vi sinh vật trong kiểm nghiệm thực phẩm.

- Phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, bảo đảm phục vụ quốc phòng, an ninh, v.v...mà tỉnh Quảng Bình có lợi thế đặc trưng.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Y tế.



- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

d) Lĩnh vực Môi trường

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và sản xuất các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường nhằm khắc phục xử lý ô nhiễm môi trường; ưu tiên xử lý chất thải y tế; chất thải rắn, nước thải trong sản xuất, chế biến nông lâm, thủy sản; chất thải, khí thải tại các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bệnh viện, bãi rác, khu đô thị; trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong tái chế chất thải, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ thiên nhiên và các nguồn chất thải phát sinh từ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (cải tạo đất, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, tài nguyên biển, rừng, nước, tài nguyên đa dạng sinh học,...), giữ gìn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên vì mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng có hiệu quả nguồn gen sinh vật.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Tài Nguyên và Môi trường.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

e) Khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống

- Tạo mọi điều kiện để khuyến khích, đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và trong Nhân dân, nhất là trên các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng sạch và tái tạo, bảo vệ môi trường, y tế,.. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được tái tạo từ phế liệu, phế thải, thực vật.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học, các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm có nguồn gốc sinh học.

- Tăng cường triển khai các đề tài, dự án, ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống, như: Bảo quản, chế biến nông,

uh

thủy sản; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

3.2. Xây dựng chính sách thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương đã ban hành, rà soát, nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh sản xuất các sản phẩm với quy mô công nghiệp như: vắc xin, chế phẩm sinh học; giám định và phát hiện sinh vật gây hại, các loại bệnh; phân bón sinh học; thuốc sinh học sử dụng trong phòng, trị sâu bệnh cây trồng, vật nuôi...

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các ngành, địa phương trong tỉnh, của doanh nghiệp và các thành phần kinh tế để thực hiện việc chuyển giao ứng dụng, nhân rộng các sản phẩm công nghệ sinh học trong sản xuất và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học.

- **Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Ngay sau khi Trung Ương ban hành các chính sách về thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường, đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ

để triển khai các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, môi trường. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh. Tăng cường sự phối hợp, hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, thông tin khoa học để phát triển công nghệ sinh học;

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu;

- Hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống, nhất là các lĩnh vực tinh ưu tiên phát triển. Cụ thể, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2025; Kế hoạch số 2519/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các tổ chức công lập của tỉnh; hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, gắn với công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu đánh giá, kiểm định chất lượng các sản phẩm có giá trị, lợi thế của tỉnh.

- Thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật, nhất là trong trường học và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

- **Đơn vị thực hiện:** Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

5. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học

- Chủ động, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực sinh học. Trong đó, đẩy mạnh hợp tác với các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất, trong khám chữa bệnh, bảo vệ môi trường...

- Tập trung hỗ trợ và phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học và trong hoạt động phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... phục vụ trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cử cán bộ, kỹ sư và các nhà khoa học trình độ cao tiếp nhận chuyển giao, trao đổi công nghệ từ các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình liên kết giữa nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà sản xuất và Nhà nước trong việc hợp tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất phù hợp với thực tiễn địa phương.

- **Đơn vị thực hiện:** Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (*chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp*); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


1. Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 (*hoặc đột xuất khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*).

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm trước ngày 20/12 tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và CN (b/c);
- BTV Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong